

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐẮK NÔNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-HĐND

Đắk Nông, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

**Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ
đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số trên địa bàn tỉnh**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định; ngày 21 tháng 6 năm 2023, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra tờ trình, Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số trên địa bàn tỉnh. Sau khi nghiên cứu, thảo luận, tiếp thu ý kiến góp ý của các đại biểu tham dự họp; Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh báo cáo Kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh khóa IV kết quả thẩm tra như sau:

I. Sự cần thiết ban hành nghị quyết

Thời gian qua, chính sách dân số đã và đang được Đảng, Nhà nước luôn quan tâm, triển khai và đã đạt được những thành tựu quan trọng tác động tích cực đến sự phát triển bền vững của đất nước. Tuy nhiên, theo Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 28/4/2020 của Chính phủ phê duyệt “Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030” thì tỉnh Đắk Nông thuộc mức sinh cao. Tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh chung toàn tỉnh năm 2021 là 108,1 bé trai/100 bé gái; năm 2022 tỉnh có mức sinh 2,56. Do đó, để có cơ sở pháp lý khen thưởng kịp thời cho tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của địa phương, góp phần thực hiện được các chỉ tiêu theo Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của HĐND tỉnh về việc thông qua kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Đắk Nông, đồng thời phấn đấu giảm mức sinh cao và cân bằng giới, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số trên địa bàn tỉnh là cần thiết và đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4, Điều 1¹ Thông tư số 23/2021/TT-BYT ngày 09/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành (viết tắt là Thông tư số 23).

¹ Khoản 4 Điều 1 Thông tư số 23: “4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 7 Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số như sau: “2. Căn cứ nội dung hướng dẫn tại Thông tư, Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nội dung, khuyến khích, khen thưởng, mức hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của địa phương”

II. Sự phù hợp của Dự thảo nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Nội dung Dự thảo nghị quyết được xây dựng trên cơ sở các nội dung chính sách khen thưởng theo Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế Hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số (viết tắt là Thông tư số 01).

Theo Tờ trình số 3282/TTr-UBND ngày 13/6/2023 của UBND tỉnh, tổng số cán bộ làm công tác dân số các cấp có 123 người, (trong đó: cấp tỉnh: 12 người, cấp huyện: 40 người, cấp xã: 71 người) và 858 cộng tác viên dân số. Dự kiến nguồn kinh phí thực hiện chính sách giai đoạn 2023-2030 là 6.799.498.000 đồng/8 năm là phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

Vì vậy, nghị quyết ban hành phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và đời sống của nhân dân hiện nay.

1. Về Nội dung của dự thảo nghị quyết

Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh cơ bản thống nhất Dự thảo nghị quyết về nội dung, thẩm quyền, mức khen và hỗ trợ. Tuy nhiên, Ban có một số ý kiến như sau:

1.1. Dự thảo Nghị quyết đã quy định cơ bản đầy đủ các nội dung theo Thông tư số 01. Tuy nhiên, còn một số nội dung quy định tại khoản 2 Điều 4; điểm a khoản 2 Điều 5 của Thông tư số 01 chưa được quy định trong Dự thảo nghị quyết; có 02 nội dung chính sách tại điểm g khoản 1 Điều 3 và điểm a khoản 3 Điều 3 của Dự thảo nghị quyết quy định thu hẹp đối tượng so với Thông tư số 01. Trong khi đó, thẩm quyền của HĐND tỉnh được giao tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 23 là "*ban hành nội dung, khuyến khích, khen thưởng, mức hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của địa phương*", không đề cập đến quy định đối tượng. Do đó, đề nghị UBND tỉnh giải trình rõ việc không quy định đầy đủ nội dung chính sách và thu hẹp đối tượng so với Thông tư số 01 có vi phạm không và chịu trách nhiệm về việc bỏ sót đối tượng.

Cụ thể về nội dung thu hẹp đối tượng: Tại điểm g khoản 1 Điều 3 Dự thảo nghị quyết quy định đối tượng khen thưởng chỉ giới hạn: phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ là người dân tộc thiểu số thuộc xã theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Chính phủ.... Tuy nhiên, theo điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư số 01 quy định: Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đã có đủ 2 con; Tương tự, tại điểm a

khoản 3 Điều 3 của Dự thảo nghị quyết chỉ giới hạn đối tượng: “Phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh (từ khi sinh đến hết ngày thứ 28 sau sinh) người đồng bào dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội”. Trong khi tại điểm a khoản 1 Điều 5 Thông tư số 01 quy định: “Phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, bảo trợ xã hội; sống tại vùng nhiễm chất độc dioxin...”. Đồng thời mâu thuẫn với đối tượng áp dụng tại điểm b khoản 2 Điều 1 Dự thảo nghị quyết. Việc quy định thu hẹp đối tượng là chưa bao quát hết đối tượng thụ hưởng chính sách theo Thông tư số 01 và không có sự đồng nhất với đối tượng áp dụng trong cùng một văn bản.

Vì vậy, đề nghị UBND tỉnh xem xét, không thu hẹp đối tượng và giữ nguyên theo Thông tư số 01. Theo đó, đề nghị sửa lại điểm g khoản 1 Điều 3 của Dự thảo nghị quyết cho chặt chẽ như sau: “Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đã có đủ 02 (hai) con và tự nguyện cam kết bằng văn bản sử dụng biện pháp tránh thai dài hạn Nếu vi phạm chính sách dân số và cam kết thì phải hoàn trả lại kinh phí đã nhận hỗ trợ trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày vi phạm sinh con”.

1.2. Tại điểm a khoản 1 Điều 3 của Dự thảo nghị quyết quy định: “Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện: Xã thuộc vùng miền núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn, xã có mức sinh cao đạt ...”. Đề nghị bỏ cụm từ “xã có mức sinh cao” vì không cần thiết bởi tỉnh Đắk Nông thuộc vùng mức sinh cao theo Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 28/4/2020 của Chính phủ. Đồng thời, rà soát bỏ các cụm từ quy định thừa về vùng mà trên địa bàn tỉnh không có, ví dụ như: “vùng nhiễm chất độc dioxin,...”

1.3. Tại khoản 2 Điều 3 của Dự thảo nghị quyết có quy định: “Giấy khen Chủ tịch UBND cấp huyện... Ngoài ra, được UBND cấp xã hỗ trợ số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/xã”. Đề nghị xem lại việc UBND xã tự hỗ trợ số tiền 1.000.000 đồng cho UBND xã là không hợp lý. Nên điều chỉnh thành UBND huyện hỗ trợ cho phù hợp với cấp khen thưởng và hỗ trợ.

1.4. Tại điểm a khoản 3 Điều 3 Dự thảo nghị quyết nêu chính sách hỗ trợ chưa rõ, nên bổ sung thêm cụm từ như sau: “... tầm soát sơ sinh (sàng lọc sơ sinh) theo giá dịch vụ hiện hành tại các cơ sở y tế công lập”.

1.5. Về kinh phí thực hiện: theo Tờ trình số 3282/TTr-UBND của UBND tỉnh, dự kiến nguồn lực thực hiện Nghị quyết: “Hàng năm ngân sách nhà nước cấp tỉnh cấp kinh phí thực hiện cho các cơ quan, đơn vị chi trả”. Tuy nhiên, Dự thảo nghị quyết lại quy định: “... Đơn vị thuộc cấp nào quyết định khen thưởng, hỗ trợ (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã), ngân sách cấp đó đảm bảo kinh phí để hỗ trợ”.

Đề nghị UBND tỉnh thống nhất lại cấp có thẩm quyền đảm bảo kinh phí thực hiện Nghị quyết.

1.6. Như đã phân tích phần trên về giữ nguyên đối tượng như Thông tư số 01 nên tại khoản 2 Điều 1 của Dự thảo nghị quyết: Đối tượng áp dụng đề nghị bỏ điểm b, điểm c và các từ thừa tại điểm d là “đơn vị”, “khác” và sửa lại như sau:

“a) *Thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố (gọi chung là thôn); xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã) thực hiện tốt công tác dân số.*

b) *Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện chính sách về công tác dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh”.*

1.7. Điều 5 Dự thảo nghị quyết, đề nghị bổ sung từ “*Giao*” tại khoản 1 và khoản 2 trước cụm từ: “*Ủy ban nhân dân tỉnh*” ... “*Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, ...*”

2. Về bố cục:

Đề nghị quyết ban hành ngắn gọn, súc tích, tránh dài dòng khó hiểu khi triển khai thực hiện, tại mỗi chính sách, đề nghị gộp chung các nội dung khen của từng cấp, cụ thể:

“1. *Quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ để đạt mức sinh thay thế trên địa bàn tỉnh thuộc vùng mức sinh cao*

a) *Bằng khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Xã đạt 05 năm liên tục không có người sinh con thứ 3*

b) *Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố (gọi chung là UBND cấp huyện) đối với:*

- *Xã thuộc vùng miền núi, biên giới,*

- *Xã đạt 03 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên*

- *Thôn đạt 05 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên....*

c) *Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đối với:*

- *Thôn đạt 03 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên*

- *Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn đạt và vượt các chỉ tiêu*

d) *Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ: Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ*

2. *Chính sách khen thưởng, hỗ trợ góp phần kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh ...*

3. *Một số chính sách khen thưởng, hỗ trợ góp phần nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn*

a) *Chính sách hỗ trợ: Phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh*

b) *Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đối với:*

- *Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn ... tham gia thực hiện tầm soát trước sinh, tầm soát sơ sinh*

- *Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn ... theo dõi chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi”*

III. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật

Nội dung Dự thảo nghị quyết sau khi tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến thẩm tra nêu trên sẽ đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất trong hệ thống pháp luật.

IV. Kết luận

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Dự thảo nghị quyết Quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số trên địa bàn tỉnh Đắk Nông là cần thiết, đúng quy định, đúng thẩm quyền, phù hợp với Hiến pháp, pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương. Tuy nhiên, trước khi trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua, đề nghị UBND tỉnh báo cáo, giải trình tiếp tục chỉnh sửa và hoàn thiện Dự thảo nghị quyết trên cơ sở ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội nêu trên để có cơ sở cho các đại biểu HĐND tỉnh nghiên cứu, xem xét, quyết nghị.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Y tế; Sở Tài chính;
- LĐ VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐ phòng CT HĐND;
- Wedside cơ quan;
- Lưu VT, HSKH.

**TM. BAN VĂN HOÁ - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**



Bùi Huy Thành